

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 01-7-2020

*“V/v xin ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Kim Nguyễn

Ông Ngô Hoàng Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Kiều - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 108/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Ngọc H - sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện Tì, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Trần Vũ H1 - sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn chị Lý Ngọc H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Lý Ngọc H và anh Trần Vũ H1 đăng ký kết hôn vào năm 2015, tại Ủy ban nhân dân phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Hiện chị H đã về nhà mẹ ruột ở huyện Trần Văn Thời sống và đã ly thân với anh H1. Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, nên chị H yêu cầu xin ly hôn với anh H1.

Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 người con chung tên Trần Ngọc N, sinh ngày 18/10/2014, hiện cháu N đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung : Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Vũ H1 được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh H1 vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bị đơn anh Trần Vũ H1 vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị Lý Ngọc H và anh Trần Vũ H1 đăng ký kết hôn vào năm 2015, tại UBND phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Chị H xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Hiện anh, chị đã sống ly thân với nhau. Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị H khởi kiện xin ly hôn với anh H1. Đối với anh H1, có nhận được thông báo thụ lý của Tòa án, biết được nội dung chị H xin ly hôn với anh, nhưng anh H1 không có bản bản nêu ý kiến gửi Tòa án phản đối về việc chị H xin ly hôn với anh. Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H1. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn với anh H1.

[3] Chị H và anh H1 có 01 người con chung tên Trần Ngọc N, sinh ngày 18/10/2014, hiện cháu N đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Anh H1 cũng không có ý kiến phản đối về con chung. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Trần Ngọc N cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Chị H xác định vợ chồng anh, chị không có về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H1 cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.  
Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;  
Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Ngọc H, cho chị Lý Ngọc H ly hôn với anh Trần Vũ H1.

Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc N, sinh ngày 18/10/2014 cho chị Lý Ngọc H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Vũ H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Ngọc H và anh Trần Vũ H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lý Ngọc H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 14/5/2020, chị H có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001816 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp N sách nhà nước.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- UBND phường Tân Xuyên,  
thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Hồng Thắm**

